

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh năm học 2026 – 2027

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học;

Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) cho học sinh phổ thông;

Căn cứ Văn bản số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026–2027;

Thực hiện Kế hoạch số 139/KH-SGDĐT ngày 10/10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) cho học sinh phổ thông từ năm học 2026–2027;

Căn cứ kế hoạch giáo dục và điều kiện thực tế của nhà trường năm học 2026–2027;

Trường PTDT nội trú THCS và THPT Xín Màn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh năm học 2026–2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hình thành cho học sinh hiểu biết và năng lực AI phù hợp với cấp học; biết sử dụng AI hỗ trợ học tập, giải quyết vấn đề thực tiễn, có khả năng kiểm chứng thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chịu trách nhiệm đối với sản phẩm của mình. Nâng cao năng lực tổ chức giáo dục AI của cán bộ quản lý, giáo viên; phát huy điều kiện học tập, sinh hoạt tập trung của trường phổ thông dân tộc nội trú.

2. Yêu cầu

Triển khai đủ nội dung cốt lõi, vừa sức, lấy con người làm trung tâm, bảo đảm công bằng trong tiếp cận đối với học sinh dân tộc thiểu số. Sử dụng thiết bị dùng chung, tài nguyên phù hợp và phương án không kết nối mạng khi cần thiết; không bắt buộc học sinh có thiết bị, tài khoản cá nhân, phần mềm hoặc dịch vụ trả phí.

Không phát sinh môn học mới; không thay đổi hoặc gia tăng yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục; không tổ chức bài kiểm tra định kỳ riêng, không xác lập đầu điểm riêng hoặc sổ điểm riêng cho nội dung AI. Việc triển khai gắn với

nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được nhà trường xác định.

II. ĐỐI TƯỢNG, CHỈ TIÊU

1. Đối tượng: toàn bộ học sinh cấp THCS và THPT của nhà trường; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được giao nhiệm vụ tổ chức và hỗ trợ thực hiện.

2. Chỉ tiêu thực hiện:

Chỉ tiêu	Yêu cầu hoàn thành
Nội dung cốt lõi	100% lớp thực hiện đủ 12 tiết/lớp/năm học; hoàn thành trước ngày 30/5/2027.
Kế hoạch và quy định sử dụng AI	Cập nhật kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày; ban hành hoặc bổ sung quy định sử dụng AI và thẩm định công cụ trước ngày 30/12/2026.
Đội ngũ	100% cán bộ quản lý, giáo viên được phân công được bồi dưỡng trước khi tổ chức dạy học; có ít nhất 01 giáo viên nòng cốt về AI trước ngày 30/12/2026.
Học liệu dùng chung	Xây dựng, chia sẻ ít nhất 01 sản phẩm học liệu AI phù hợp với học sinh của trường trong năm học.

III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

1. Nội dung cốt lõi

Tổ chức 12 tiết/lớp theo hình thức chuyên đề, dự kiến thực hiện trong học kỳ II. Nội dung bao quát 04 mạch: Tư duy lấy con người làm trung tâm (NL_a); Đạo đức AI (NL_b); Các kỹ thuật và ứng dụng AI (NL_c); Thiết kế hệ thống AI (NL_d). Khung chuyên đề tại Phụ lục I là phương án tổ chức của nhà trường; giáo viên đối chiếu yêu cầu theo từng lớp tại Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT và tài liệu, hướng dẫn của cấp trên trước khi trình phê duyệt.

2. Phương thức triển khai

Bố trí trong kế hoạch giáo dục và kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày; có thể dạy theo tuần hoặc cuốn chiếu từng lớp, bảo đảm đủ 12 tiết và không ảnh hưởng thời lượng bắt buộc của các môn học. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trình Hiệu trưởng phê duyệt lịch cụ thể, giáo viên phụ trách và phương án dạy bù trước khi thực hiện.

Giáo viên Tin học giữ vai trò nòng cốt. Trường hợp thiếu giáo viên, Hiệu trưởng phân công giáo viên khác đã được bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu nội dung chuyên đề. Tổ chức thực hành theo nhóm, luân phiên thiết bị; sử dụng tranh, thẻ dữ liệu, tình huống, học liệu tải sẵn hoặc mô phỏng trên giấy khi thiếu thiết bị, đường truyền.

3. Tích hợp và hoạt động mở rộng

Các tổ chuyên môn lựa chọn bài học phù hợp để củng cố, vận dụng nội dung AI trong Tin học, Ngữ văn, Ngoại ngữ, Toán, các môn khoa học, Giáo dục công dân/Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và hoạt động giáo dục khác. Nội dung tích hợp phải gắn yêu cầu cần đạt hiện có; không dùng hoạt động lồng ghép để thay thế việc thực hiện đủ 12 tiết cốt lõi.

Câu lạc bộ, hoạt động STEM, Robotics, dự án nghiên cứu được tổ chức theo điều kiện thực tế và sự tự nguyện, là hoạt động mở rộng ngoài nội dung cốt lõi. Ưu

tiên vẫn đề gắn gũi với trường nội trú như phân loại rác, tiết kiệm điện, hỗ trợ học tập, giới thiệu văn hóa địa phương; không thu thập dữ liệu nhạy cảm để làm sản phẩm.

4. Phân hóa theo cấp học

THCS chú trọng nhận biết AI, sử dụng công cụ có hướng dẫn, nhận diện rủi ro và trải nghiệm mô hình đơn giản. THPT tăng cường phân tích tác động, kiểm chứng nguồn, đánh giá thiên lệch và giới hạn của hệ thống, vận dụng vào học tập, hướng nghiệp và dự án nhỏ. Giáo viên điều chỉnh độ khó, ngôn ngữ hướng dẫn và mức hỗ trợ theo từng khối lớp, năng lực tiếng Việt và điều kiện tiếp cận của học sinh.

IV. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Bồi dưỡng và học liệu

Tổ giúp việc phối hợp tổ chuyên môn rà soát năng lực đội ngũ, cử giáo viên nòng cốt tham gia tập huấn theo lịch cấp trên; tổ chức chia sẻ, thực hành nội bộ trước khi dạy. Mỗi chuyên đề chuẩn bị mục tiêu, tình huống, học liệu, sản phẩm học tập, tiêu chí nhận xét và phương án thay thế khi không có mạng. Học liệu được rà soát chuyên môn, bản quyền, tính phù hợp lứa tuổi trước khi sử dụng.

2. Rà soát thiết bị và lựa chọn công cụ

Kiểm tra phòng máy, máy chiếu, đường truyền, thiết bị dùng chung; xây dựng lịch khai thác phù hợp với học sinh nội trú. Ưu tiên công cụ miễn phí, tài nguyên mở hoặc nền tảng được phép sử dụng. Tổ giúp việc lập danh mục công cụ đề xuất, xem xét điều kiện độ tuổi, dữ liệu thu thập, tính năng an toàn, chi phí và khả năng sử dụng ngoại tuyến; trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi đưa vào dạy học.

3. An toàn và trách nhiệm sử dụng

Giáo viên hướng dẫn học sinh không đưa thông tin định danh, hồ sơ học tập, hình ảnh cá nhân chưa được phép hoặc dữ liệu nội bộ lên công cụ AI công cộng. Không yêu cầu học sinh tạo tài khoản trái điều kiện độ tuổi; ưu tiên giáo viên trình chiếu hoặc tài khoản được quản lý phù hợp. Dữ liệu thực hành sử dụng dữ liệu giả lập, đã ẩn danh hoặc được phép khai thác.

Học sinh kiểm chứng kết quả AI, nêu rõ phần có sử dụng AI trong sản phẩm theo hướng dẫn của giáo viên; không dùng AI để gian lận, giả mạo, xúc phạm người khác hoặc vi phạm bản quyền. Khi phát hiện nội dung không phù hợp hay nguy cơ lộ dữ liệu, giáo viên dừng hoạt động liên quan, báo lãnh đạo và phối hợp Tổ giúp việc xử lý.

4. Theo dõi và đánh giá

Đánh giá bằng quan sát, trao đổi, nhiệm vụ thực hành và sản phẩm cá nhân/nhóm; phản hồi về hiểu biết, kỹ năng ứng dụng, kiểm chứng thông tin, đạo đức và hợp tác. Giáo viên tạo cơ hội cho từng học sinh tham gia và bổ sung hoạt động khi chưa đạt mục tiêu chuyên đề. Không chuyển kết quả chuyên đề thành một đầu điểm AI riêng.

Ghi nhận tiến độ trong hồ sơ, sổ đầu bài và dữ liệu quản lý hiện có theo phân công; lưu kế hoạch đã duyệt, minh chứng bồi dưỡng, danh mục công cụ, sản phẩm học tập tiêu biểu và kết quả rà soát. Không lập thêm sổ điểm riêng; không đăng công khai sản phẩm chứa thông tin cá nhân khi chưa đủ điều kiện.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Thời gian	Nhiệm vụ và kết quả	Đầu mối
Học kỳ I; trước 30/12/2026	Rà soát hạ tầng, đội ngũ; cập nhật kế hoạch giáo dục, lịch chuyên đề; xác định giáo viên nòng cốt; bổ sung quy định AI, phê duyệt công cụ.	Lãnh đạo trường; Tổ giúp việc; tổ chuyên môn.
Trước khi dạy	Hoàn thành bồi dưỡng người được phân công; rà soát nội dung theo từng lớp, học liệu và phương án không có mạng; phê duyệt phân công, lịch dạy.	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn; giáo viên phụ trách.
Học kỳ II; trước 30/5/2027	Tổ chức đủ 12 tiết/lớp; theo dõi học sinh vắng, dạy bù; kiểm tra tiến độ và hỗ trợ kỹ thuật; hoàn thiện ít nhất 01 học liệu dùng chung.	Giáo viên được giao; Tổ giúp việc; giáo viên chủ nhiệm.
Cuối năm học và theo yêu cầu	Tổng hợp số lớp, số tiết thực hiện, mức độ tham gia, sản phẩm, khó khăn; báo cáo Sở theo thời hạn yêu cầu; đề xuất điều chỉnh năm sau.	Tổ giúp việc tổng hợp; lãnh đạo trường duyệt.

VI. KINH PHÍ

Sử dụng kinh phí chi thường xuyên dành cho hoạt động giáo dục trong dự toán được giao và các nguồn hợp pháp khác theo quy định; tận dụng thiết bị, học liệu, nền tảng sẵn có. Các nhu cầu phát sinh phải có đề xuất, dự toán và được phê duyệt đúng thẩm quyền trước khi thực hiện. Việc vận động, tiếp nhận nguồn hỗ trợ bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch; không bắt buộc học sinh, cha mẹ học sinh mua tài khoản, phần mềm, thiết bị để tham gia nội dung AI bắt buộc.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chỉ đạo chung; phê duyệt nội dung, lịch dạy, phân công giáo viên, danh mục công cụ và điều kiện thực hiện; bố trí nguồn lực trong khả năng, thẩm quyền; kiểm tra, xử lý vướng mắc và phê duyệt báo cáo gửi cấp trên.

2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

Tham mưu cập nhật kế hoạch giáo dục và dạy học 2 buổi/ngày; tổ chức thẩm tra nội dung theo từng lớp, kiểm tra điều kiện trước khi dạy, theo dõi đủ 12 tiết/lớp và chỉ đạo dạy bù; phối hợp kiểm tra chất lượng học liệu, hoạt động đánh giá, báo cáo Hiệu trưởng.

3. Tổ giúp việc

Tổ giúp việc triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của trường là đầu mối tham mưu, phối hợp tổ chức triển khai. Rà soát hạ tầng; đề xuất công cụ, giáo viên nòng cốt; tổ chức hỗ trợ kỹ thuật và chia sẻ học liệu; hướng dẫn bảo mật, lưu trữ minh chứng; tổng hợp tiến độ, kết quả và khó khăn để báo cáo lãnh đạo trường. Tổ không thay thế trách nhiệm chuyên môn của giáo viên và thẩm quyền phê duyệt của Hiệu trưởng.

4. Tổ chuyên môn và giáo viên được phân công

Tổ trưởng phối hợp xây dựng nội dung, rà soát học liệu và tổ chức sinh hoạt chuyên môn. Giáo viên tham gia bồi dưỡng, chuẩn bị bài, thực hiện lịch dạy, bảo đảm an toàn, hướng dẫn kiểm chứng và ghi nhận việc sử dụng AI; nhận xét sản phẩm, theo dõi tiến độ và đề xuất hỗ trợ học sinh. Giáo viên các môn thực hiện nội dung tích hợp phù hợp kế hoạch đã được duyệt.

5. Giáo viên chủ nhiệm và bộ phận phối hợp

Giáo viên chủ nhiệm thông tin tới học sinh, cha mẹ học sinh; theo dõi tham gia, phối hợp bố trí học bù và hỗ trợ học sinh khó khăn. Nhân viên thiết bị, thư viện, người phụ trách công nghệ thông tin hỗ trợ phòng học, thiết bị, học liệu và an toàn dữ liệu. Bộ phận tài chính tham mưu nguồn kinh phí, thanh quyết toán theo quy định; Đoàn, Đội phối hợp hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ theo kế hoạch.

Các tổ, bộ phận và cá nhân căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện. Vương mắc báo cáo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và Tổ giúp việc để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét; cập nhật nội dung khi có hướng dẫn mới của Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- BGH (chỉ đạo);
- Các tổ, bộ phận (thực hiện);
- Lưu: VT, CM.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Hồng Dân

PHỤ LỤC I

KHUNG CHUYÊN ĐỀ GIÁO DỤC AI 12 TIẾT

Tiết và mạch	Cấp THCS	Cấp THPT
1–3 NL _a	Thế giới AI quanh em: nhận biết AI trong đời sống; phân biệt thiết bị thông thường và ứng dụng AI; vai trò quyết định của con người. Sản phẩm: sơ đồ/tình huống về lợi ích, giới hạn và cách sử dụng AI có mục đích.	AI và tương lai nghề nghiệp: khái quát phát triển, tác động tới học tập, xã hội, nghề nghiệp; quyền chủ động của con người. Sản phẩm: phân tích một tình huống hướng nghiệp có tác động của AI.
4–6 NL _b	An toàn và đạo đức AI: bảo vệ thông tin cá nhân; nhận diện dấu hiệu tin giả, hình ảnh/âm thanh giả; kiểm chứng và ứng xử khi gặp nội dung không phù hợp. Sản phẩm: bảng kiểm sử dụng AI an toàn.	Đạo đức, trách nhiệm và bản quyền: thiên lệch dữ liệu, tính minh bạch, quyền riêng tư, trách nhiệm khi dùng sản phẩm AI; trung thực học thuật. Sản phẩm: phân tích tình huống và quy tắc sử dụng AI trong nhóm.
7–9 NL _c	Công cụ AI hỗ trợ học tập: câu lệnh rõ nhiệm vụ, ngữ cảnh, hình thức; hỗ trợ tóm tắt văn bản được phép sử dụng, học ngoại ngữ, sơ đồ tư duy; đối chiếu kết quả. Sản phẩm: một học liệu kèm câu lệnh và phần tự kiểm chứng.	Ứng dụng trong học tập và nghiên cứu: tìm tài liệu có kiểm chứng nguồn, xử lý dữ liệu mẫu/ẩn danh; hỗ trợ dự án STEM và báo cáo; ghi nhận việc sử dụng AI. Sản phẩm: báo cáo ngắn có nguồn được kiểm tra và nhận xét giới hạn.
10–12 NL _d	Trải nghiệm hệ thống AI: dữ liệu, nhân, huấn luyện, thử nghiệm ở mức đơn giản bằng công cụ không lập trình hoặc thẻ dữ liệu; nhận diện sai sót. Sản phẩm: mô hình/mô phỏng và phần trình bày cách thử nghiệm.	Thiết kế, thử nghiệm và đánh giá: xác định vấn đề nhỏ; lựa chọn dữ liệu an toàn; phân biệt dữ liệu huấn luyện và kiểm thử; đánh giá sai sót, giới hạn và đề xuất cải tiến. Sản phẩm: giải pháp/mô phỏng và báo cáo đánh giá; lập trình tùy điều kiện.

Tổ chức mỗi cụm 03 tiết theo tiến trình: tìm hiểu tình huống và kiến thức; thực hành có hướng dẫn; vận dụng, trình bày và phản hồi. Sản phẩm có thể thực hiện cá nhân hoặc nhóm, trên thiết bị dùng chung hoặc trên giấy. Không bắt buộc dùng một nền tảng thương mại cụ thể.

Phân hóa: lớp 6–7 tăng trực quan và thao tác mẫu; lớp 8–9 tăng so sánh, giải thích và vận dụng. Lớp 10 củng cố phương pháp, lớp 11–12 tăng mức tự chủ, phân tích và đánh giá phù hợp yêu cầu từng lớp; không mặc định mọi lớp cùng cấp có yêu cầu giống nhau.